

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỐ
TỈNH QUẢNG NGÃI
Bản án số: 49/2024/HS-ST
Ngày 06-11-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỐ - TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Kha

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hòa và Bà Lê Thị Hạnh

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Thái – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phố, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phố tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Trực – Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 11 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phố xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2024/TLST-HS ngày 11/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Hoàng Gia T - sinh ngày 28/4/1995 tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Ngọc P – Sinh năm: 1963 và con bà Nguyễn Thị L – Sinh năm: 1965; có vợ Lê Thị T1 - Sinh năm 1997 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền sự: không; tiền án: không; nhân thân: chưa bị xử lý hành chính và hình sự.

Bị cáo bị tại ngoại, hôm nay có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo có luật sư Huỳnh Ngọc Á- Văn phòng L1 thuộc đoàn luật sư tỉnh Q (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

-Anh Nguyễn Ngọc H – sinh năm 1989

Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi (Vắng mặt)

-Anh Hoàng Thiện K – sinh năm 1993

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi (Vắng mặt)

-Ông Huỳnh Ngọc P – sinh năm 1963

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi (Vắng mặt)

Người làm chứng:

- Ông Dương Thanh D – sinh năm 1969

Nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi (Vắng mặt)

- Anh Võ Tân S: Đơn vị công tác: Đội cảnh sát giao thông Công an thị xã Đ. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Anh Phan Văn Đ: Đơn vị công tác: Đội cảnh sát giao thông Công an thị xã Đ. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Huỳnh Ngọc P, sinh năm: 1963, trú tại: Tổ dân phố T, phường P, thị xã Đ là chủ sở hữu xe ô tô BKS: 76C-054.58 (loại xe ô tô tải). Từ đầu năm 2022, ông P đã giao xe ô tô này Hoàng Gia T, trú tại: Tổ dân phố T, phường P, thị xã Đ để quản lý, sử dụng (Tức là con của ông P) nhưng không làm thủ tục chuyển nhượng.

Ngày 31/7/2023, Giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô BKS: 76C-054.58 hết hạn. Tuy nhiên, do xe ô tô trên đã có thay đổi so với kích thước ban đầu (thu ngắn thùng xe) nên Hoàng Gia T biết không thể đưa xe đi kiểm định lại được. Vào tháng 11/2023, thông qua mạng xã hội Facebook Hoàng Gia T đã liên hệ với 01 đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) đặt mua Giấy chứng nhận kiểm định giả và tem kiểm định giả cho xe ô tô tải BKS: 76C-054.58 với giá là 10.000.000 đồng, sau đó ông T nhận được 01 Giấy chứng nhận kiểm định giả có đặc điểm ghi: số EB 0373445, do Trung tâm Đ1 Chi nhánh Công ty Cổ phần T3 cấp cho xe ô tô Biển đăng ký: 76C-054.58, ngày cấp 24/11/2023, có giá trị đến hết ngày 23/5/2024 cùng với 01 Tem kiểm định giả cấp cho xe ô tô BKS: 76C-054.58. Do nhìn thấy T2 kiểm định giả không giống với T2 thật nên T vứt bỏ không sử dụng, còn Giấy chứng nhận kiểm định giả nêu trên Túc để trong buồng lái của xe ô tô 76C-054.58 với mục đích đối phó với lực lượng chức năng khi bị kiểm tra.

Vào sáng ngày 06/12/2023, Hoàng Gia T giao xe ô tô BKS: 76C-054.58 cho Hoàng Thiện K, sinh năm: 1993, trú tại: Tổ dân phố T, phường P, thị xã Đ (anh ruột của T) điều khiển ra đi tại khu vực ngã ba đường bê tông thuộc tổ dân phố T, phường P, thị xã Đ. Đến trưa cùng ngày Tổ tuần tra giao thông Công an thị xã Đ phát hiện xe ô tô tải BKS: 76C-054.58, đỗ không đúng quy định nên Tổ tuần tra đã làm việc với ông Hoàng Thiện K là người trực tiếp điều khiển xe tải BKS: 76C-054.58. Qua làm việc ông K xuất trình các giấy tờ để trên xe ô tô tải BKS: 76C-054.58, trong đó có Giấy chứng nhận kiểm định giả nhưng Tổ tuần tra không phát hiện giấy chứng nhận này là giả nên tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông K về các lỗi: Đỗ xe tại vị trí nơi đường bộ giao nhau; Điều khiển xe có phù hiệu nhưng đã hết giá trị sử dụng và tiến hành tạm giữ Giấy phép lái xe hạng C của K cùng Giấy đăng ký xe và Phù hiệu của xe ô tô tải BKS: 76C-054.58.

Sau sự việc trên Hoàng Gia T tiếp tục để Giấy chứng nhận kiểm định giả này trong buồng lái của xe ô tô tải BKS: 76C-054.58, để sử dụng khi có lực lượng chức năng kiểm tra.

Đến ngày 14/01/2024, Hoàng Gia T giao xe ô tô tải BKS: 76C-054.58 cho Nguyễn Ngọc H, sinh năm: 1989, ở tổ dân phố H, phường P, thị xã Đ điều khiển để vận chuyển gỗ nguyên liệu từ đỉnh Núi Giàng xuống chân núi. Quá trình vận

chuyển thì bị Công an phường P kiểm tra, phát hiện, ông H không có giấy tờ chứng minh tính hợp pháp của khối lượng lâm sản được vận chuyển nên Công an phường P đã tiến hành tạm giữ tang vật và tạm giữ phương tiện để xác minh làm rõ. Khi Công an phường P yêu cầu xuất trình giấy tờ liên quan đến xe ô tô 76C-054.58 ông H đã lấy Giấy chứng nhận kiểm định giả do Túc để sẵn trên xe xuất trình cho Công an phường. Sau đó vụ việc được chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã Đ để giải quyết. Trong quá trình giải quyết phát hiện Giấy kiểm định của xe ô tô 76C-054.58 có dấu hiệu làm giả nên đã ra Quyết định trưng cầu giám định (Tù BL số: 73 đến BL số: 96).

Theo Bản kết luận giám định số: 284/KL-KTHS ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Q: “GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH”, số EB 0373445, ghi do Trung tâm Đ1 Chi nhánh Công ty Cổ phần T3 cấp cho xe ô tô Biển đăng ký: 76C-054.58, ngày cấp 24/11/2023, có giá trị đến hết ngày 23/5/2023 gửi đến giám định là giấy giả. Phương thức làm giả bằng phương pháp in phun màu toàn bộ phôi giấy, hình dấu, chữ ký.

Tại bản cáo trạng số: 45/CT- VKS ngày 06/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ đã truy tố Hoàng Gia T về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ đề nghị: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo. Về hình phạt bổ sung đề nghị phạt bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, hiện bị cáo đang nuôi con nhỏ; bị cáo là lao động chính trong gia đình; bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có công cách mạng nên đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử bị cáo 24 tháng tù cho hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Gia T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo khai nhận xuất phát từ việc nhằm đưa xe ô tô tải 76C-054.58 đi vào hoạt động, trong khi đã hết thời hạn kiểm định, vào tháng 11/2023, thông qua mạng xã hội Facebook Hoàng Gia T đã liên hệ với 01 đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) đặt mua Giấy chứng nhận kiểm định giả và tem kiểm định giả cho xe ô tô tải BKS: 76C-054.58 với giá là 10.000.000 đồng. Sau khi nhận được giấy kiểm định giả nêu trên bị cáo Hoàng Gia T đã có hai lần sử dụng để đối phó với lực lượng chức năng khi bị kiểm tra vào ngày 06/12/2023 và ngày 14/01/2024).

Theo Bản kết luận giám định số: 284/KL-KTHS ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Q: “GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH”, số EB 0373445, ghi do Trung tâm Đ1 Chi nhánh Công ty Cổ phần T3 cấp cho xe ô tô Biển đăng ký: 76C-054.58, ngày cấp 24/11/2023, có giá trị đến hết ngày 23/5/2024 gửi đến giám định là giấy giả. Phương thức làm giả bằng phương pháp in phun màu toàn bộ phôi giấy, hình dấu, chữ ký nên bị cáo đã 02 lần sử dụng vào ngày 06/12/2023 và ngày 14/01/2024. Nên hành vi của bị cáo Hoàng Gia T đã phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét bị cáo là công dân Việt Nam, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thừa hiểu được rằng việc sử dụng giấy tờ giả để đối phó khi cơ quan chức năng kiểm tra là vi phạm pháp luật. Nhưng do ý thức xem thường pháp luật nên dẫn bị cáo vào con đường phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước. Vì vậy cần xử bị cáo với mức án tương xứng tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. bị cáo có ông nội là người tham gia cách mạng được Nhà nước tặng giấy khen; bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo; bị cáo hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi; Trong vụ án này, mặc dù bị cáo phạm tội 02 lần nhưng mỗi lần phạm tội đều chỉ cấu thành tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự, tức các lần phạm tội này đều là tội phạm ít nghiêm trọng. Căn cứ các quy định tại Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, thì bị cáo có đủ điều kiện cho hưởng án treo. Đồng thời việc cho bị cáo hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời

sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với “GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH”, số EB 0373445, ghi do Trung tâm Đ1 Chi nhánh Công ty Cổ phần T3 cấp cho xe ô tô Biển đăng ký: 76C-054.58, ngày cấp 24/11/2023, có giá trị đến hết ngày 23/5/2023 gửi đến giám định là giấy giả. là tài liệu điều tra nên cần lưu trong hồ sơ vụ án.

[5] Đối với Hoàng Thiện K được T giao xe điều khiển vào ngày 06/12/2023 và Nguyễn Ngọc H được T giao xe điều khiển vào ngày 14/01/2024. Tuy nhiên cả 02 người này đều không biết Giấy chứng nhận kiểm định này là giả nên đã xuất trình cho lực lượng chức năng khi bị kiểm tra nên hành vi của K và H không đồng phạm với T, về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự nên không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Hoàng Gia T nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Xét đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tuyên bố bị cáo Hoàng Gia T phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Gia T 02 (Hai) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Hoàng Gia T thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 4 Điều 341; điểm e khoản 2 Điều 32, khoản 2 Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Phạt bổ sung bị cáo Hoàng Gia T 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Hoàng Gia T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Hoàng Gia T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Ngọc H, anh Hoàng Thiện K,

ông Huỳnh Ngọc P vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TX.Đức Phổ;
- Cơ quan CSĐT công an TX.Đức Phổ;
- Cơ quan THAHS công an TX.Đức Phổ;
- Chi cục THADS TX.Đức Phổ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Minh Kha